UBND XÃ VĂN LÃNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĂN LÃNG
(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ - UBND ngày 19/ 10/2026 của UBND xã Văn Lãng)

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Giá làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Tổng cộng:	**24**	**19**	**5**				**2**	**0**	**2**	**5**	**15**	**17**	**0**	
1	Hoàng Văn Nguyên		1983		Nùng	Thành Hoà	THPT	Thầy mo					X		
2	Chu Văn Chương		1969		Nùng	Thành Hoà	THCS	Thầy mo							
3	Lương Quốc Chịch		1976		Nùng	Thành Hoà	THCS					Nông dân			
4	Triệu Văn Lâm		1978		Nùng	Công Lý	THCS					Nông dân			
5	Phùng Thị Hiệu			1970	Nùng	Công Lý	THPT				Trưởng ban công tác mặt trận		X		
6	Hà Văn Minh		1984		Nùng	Tân Thành	THPT				Bí thư chi bộ		X		
7	Lộc Thị Liên			1983	Tày	Tân Thành	THPT				Trưởng thôn		X		
8	Bế Văn Nhớ		1972		Tày	Tân Lang	THPT/Đại học			Cán bộ nghỉ hưu			X		
9	Bành Thị Ao			1962	Nùng	Tân Lang	THCS					Nông dân			
10	Lương Xuân Lý		1953		Tày	Bắc Việt	THPT			Cán bộ nghỉ hưu			X		
11	Hoàng Văn Mèo		1963		Nùng	Bắc Việt	THCS					Nông dân			
12	Đàm Thị Châm			1979	Nùng	Liên Hợp	THPT				Bí thư chi bộ, trưởng thôn		X		
13	Bế Văn Hạng		1972		Tày	Liên Hợp	THCS				Tổ trưởng tổ an ninh				
14	Nguyễn Thị Nhẫn			1963	Kinh	Tân Việt	THCS					Nông dân	X		
15	Lưu Văn Trò		1980		Nùng	Tân Việt	THCS					Nông dân	X		
16	Vương Văn Kiểm		1972		Nùng	Liên Sơn	THCS					Nông dân	X		

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Giá làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
17	Hoàng Văn Thăng		1977		Nùng	Liên Sơn	THCS					Nông dân	X		
18	Hồ Văn Kiên		1985		Tày	Liên Sơn	THCS					Nông dân	X		
19	Đàm Văn Hùng		1984		Nùng	Tân Tác	THPT					Nông dân	X		
20	Vy Văn Vương		1975		Tày	Tân Tác	THCS					Nông dân	X		
21	Hoàng Văn Thắng		1963		Nùng	Tân Tác	THCS					Nông dân			
22	Hà Văn Hơn		1988		Nùng	Bắc La	THCS					Nông dân	X		
23	Chu Văn Mong		1962		Nùng	Vinh Quang	THCS					Nông dân	X		
24	Hứa Đức Chỉnh		1950		Nùng	Sơn Thuỷ	THCS					Nông dân	**X**		